

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/HNGĐ-ST

Ngày 09/8/2017

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia
đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Sửu.
2. Bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Thiết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà:
Bà Phạm Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2017/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị M, sinh năm 1992. Trú tại: Bản S, xã V, huyện Y, tỉnh Sơn La.

2. Bị đơn: Anh Vi Văn H, sinh năm 1990. Trú tại: Bản S, xã V, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại phân trại S, trại giam Đ, huyện Y, tỉnh T.

(Chị M có mặt, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y, tỉnh S. Đại diện theo pháp luật bà Vũ Thị H – Chức vụ: Giám đốc. Ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Như L – Cán bộ tín dụng đại diện thay mặt. Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, tại phiên tòa nguyên đơn chị Lò Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị M và anh Vì Văn H kết hôn từ ngày 17 tháng 11 năm 2009, có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, anh H hay rượu chè, đi chơi đêm hôm, không chăm lo cho cuộc sống gia đình và con cái. Anh H đang chấp hành án phạt tù về hành vi vi phạm pháp luật tại phân trại S, trại giam Đ, huyện Y, tỉnh T. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, chị M có nguyện vọng xin được ly hôn anh Vì Văn H.

Về con chung: Chị M và anh H có 1 con chung là cháu Vì Thiên H, sinh ngày 30/6/2010. Chị M có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vì Thiên H, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị M khai không yêu cầu giải quyết

Về tài sản riêng: Chị M cam đoan vợ chồng không có tài sản riêng.

Về nợ chung: Chị M xác nhận là có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y, tỉnh Sơn La số tiền là 8.000.000 (tám triệu) đồng, vợ chồng ly hôn nhau chị M nhận trả số nợ trên.

Trong biên bản ghi lời khai bị đơn anh Vì Văn H trình bày:

Về Hôn nhân: Anh H nhất trí với lời khai của chị M về thời gian và địa điểm kết hôn. Hôn nhân là do tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh H cũng chưa biết được rõ cụ thể lý do, nguyên nhân, chị M không quan tâm đến anh H. Hiện nay anh H bị kết án 06 năm 06 tháng tù về tội hiếp dâm đang chấp hành án tù tại phân trại S, trại giam Đ, huyện Y, tỉnh T từ ngày 26 tháng 6 năm 2014 cho đến nay. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh cũng nhất trí ly hôn theo ý kiến của chị M.

Về con chung: Anh H và chị M có 1 con chung là cháu Vì Thiên H, sinh ngày 30/6/2010. Hiện nay cháu Vì Thiên H ở với chị M, vợ chồng ly hôn nhau, anh H giao cháu Vì Thiên H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vì Thiên H, anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh H xác nhận hiện tại tài sản chung không có.

Về tài sản riêng: Anh H cam đoan vợ chồng không có tài sản riêng.

Về nợ chung: Anh H xác nhận là có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y, tỉnh Sơn La số tiền là 8.000.000 (Tám triệu) đồng, vợ chồng ly hôn anh H giao cho chị M trả số nợ trên.

Trong bản tự khai của ông Nguyễn Như L cán bộ tín dụng đại diện cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y như sau: Ngày 09/3/2013 Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y có cho hộ gia đình bà Lò Thị M và anh Vi Văn H, trú tại: Bản S, xã V, huyện Y, tỉnh Sơn La vay số tiền là 8.000.0000 (tám triệu) đồng, thời hạn vay là 5 năm. Hiện nay gia đình bà Lò Thị M và anh Vi Văn H có đơn xin ly hôn nhau, để đảm bảo cho quyền lợi cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y, Ngân hàng đề chị M phải có trách nhiệm trả số nợ trên.

Tại phiên tòa, chị Lò Thị M vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và xin được ly hôn với anh Vi Văn H; về con chung: Chị M xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vi Thiên H, sinh ngày 30/6/2010, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung; về tài sản riêng: Không có. Về nợ chung: Chị M xác nhận là có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y, tỉnh Sơn La số tiền là 8.000.000 (Tám triệu) đồng số nợ này chị M nhận trả không yêu cầu anh H trả nợ chung.

Anh Vi Văn H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, giữ nguyên mọi ý kiến đã trình bày tại biên bản ghi lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật: Việc thụ lý, giải quyết của Thẩm phán và quá trình xét xử của Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng.

Đề xuất hướng giải quyết án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về tình cảm: Xử cho chị Lò Thị M được ly hôn anh Vi Văn H.

Về con chung: Chấp nhận đề nghị của chị Lò Thị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vi Thiên H, sinh ngày 30/6/2010, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chấp nhận đề nghị của chị Lò Thị M nhận trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y, tỉnh S số tiền 8.000.000đ (Tám triệu) đồng.

Các đương sự chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Tòa án nhận định như sau:

Về tố tụng: Do anh Vi Văn H đang chấp hành án phạt tù tại phân trại S, trại giam Đ, huyện Y, tỉnh T là 06 năm 06 tháng tù, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Y đã thực hiện các thủ tục Ủy thác tổng đạt văn bản tố tụng lấy lời khai theo quy định. Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/6/2017, anh Vi Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án nhân dân huyện Y. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Vi Văn H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị M và anh Vi Văn H kết hôn từ ngày 17 tháng 11 năm 2009, có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không ai ép buộc nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh H là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống đến khoảng tháng 3/2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, anh H hay rượu chè, đi chơi đêm hôm, không lao động, không tu trí làm ăn, không có thu nhập, không đóng góp cho cuộc sống gia đình, không chăm lo cho vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình tiến hành hòa giải nhưng không khắc phục được. Hiện nay anh H đang chấp hành án phạt tù tại trại giam về tội hiếp dâm. Tại biên bản ghi lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt, anh H xác định tình cảm không còn và nhất trí ly hôn.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị M và anh H trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H là đối tượng vi phạm pháp luật, đang phải chấp hành án phạt tù về tội hiếp dâm, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, do đó cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Lò Thị M được ly hôn anh Vi Văn H, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị M và anh H có 1 con chung là cháu Vi Thiên H, sinh ngày 30/6/2010. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Vi Thiên H. Hội đồng xét xử xét thấy, kể từ khi anh H đi chấp hành án phạt tù tại trại giam, cháu Hoàng vẫn ở cùng với chị M và có điều kiện được học tập, phát triển. Chị M có đủ điều kiện, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vi Thiên H (Chị M có nơi cư trú, có công việc, thu nhập ổn định). Anh H hiện đang chấp hành án phạt tù về tội hiếp dâm, không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vi Thiên H. Nên xét giao cháu cho chị M trực tiếp nuôi dạy là hợp lý. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung là cháu Vi Thiên H cho chị Lò Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Chị Lò Thị M và anh Vì Văn H đều xác nhận tài sản chung và tài sản riêng của vợ chồng không có.

Về nợ chung: Chấp nhận theo đề nghị của chị Lò Thị M nhận trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y, tỉnh S số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị M được ly hôn anh Vì Văn H.
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vì Thiên H, sinh ngày 30/6/2010 cho chị Lò Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu Vì Thiên H trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh Vì Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị M không yêu cầu và được quyền thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét.

Về nợ chung: Chấp nhận theo đề nghị của chị Lò Thị M nhận có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y, tỉnh S số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Chị Lò Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng và án phí tài sản 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng. Tổng cả hai khoản án phí chị M phải chịu là 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai số: 04025 ngày 05/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh S. Vậy chị Lò Thị M còn phải nộp tiếp số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục thi hành án huyện Y;
- UBND xã Yên Sơn, huyện Y, tỉnh Sơn La;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu án văn, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hương